

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Trần Thùy Linh

Lớp : K22HTTTA

Mã sinh viên : 22A4040078

Hà nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021

LỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
NỘI DUNG	6
Định nghĩa:.....	6
Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thế giới	6
Căn cứ khách quan và nhân tố chủ quan trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	6
Đặc điểm, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam.....	10
Nhận thức của bản thân về vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam.....	13
KẾT LUẬN	16
TÀI LIỆU THAM KHẢO	17

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có khả năng lãnh đạo nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột trong cuộc đấu tranh từng bước xóa bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Trong nền kinh tế tri thức và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nơi mà việc tạo ra các “nhà máy thông minh” vô cùng thuận lợi. Điều ấy nảy ra một làn sóng : Các máy móc, hệ thống thông minh kết nối với nhau trong một phạm vi rộng và thay thế một bộ phận người lao động. Tuy nhiên, giai cấp công nhân hiện đại vẫn là người sản xuất ra của cải vật chất chủ yếu cho xã hội và là người phải được hưởng thụ xứng đáng các thành quả phát triển. Đặt trong bối cảnh của nước ta – quá độ lên CNXH bỏ qua CNTB là con đường đi phù hợp, giúp Việt Nam rút ngắn quá trình phát triển kinh tế của đất nước, thì việc xây dựng giai cấp công nhân nước ta lớn mạnh, ngang tầm với sự nghiệp CNH-HĐH là nhiệm vụ cấp bách nhất hiện nay.

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do địa vị kinh tế-xã hội của giai cấp này quy định, nhưng để biến khả năng đó thành hiện thực thì phải thông qua nhân tố chủ quan của giai cấp công nhân. Một trong những nhân tố chủ quan đó là Đảng cộng sản, là nhân tố giữ vai trò quyết định nhất bảo đảm cho giai cấp công nhân hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình. Để đáp ứng được điều đó, trước hết mỗi công dân phải hiểu được sứ mệnh lịch sử của công nhân thế giới , rồi từ đó liên hệ với sứ mệnh lịch sử công nhân Việt Nam. Có như vậy, chúng ta mới phát triển, đi lên mà không bị lạc hướng.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: làm rõ điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam.

Để đạt được mục đích đó đề tài sẽ giải quyết những vấn đề:

- Căn cứ khách quan và nhân tố chủ quan trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- Vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- Vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Liên hệ bản thân.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: các điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Phạm vi nghiên cứu: Trên thế giới và tại Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận:
 - Những quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về nội hàm cơ bản của giai cấp công nhân.
 - Học thuyết C.Mác-Ph.Ăngghen về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- Ý nghĩa lý luận: Làm rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và giai cấp công nhân Việt Nam dưới cái nhìn triết học, từ đó có cơ sở liên hệ thực tiễn.

- Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu của tiểu luận là cơ sở để quản lý xây dựng các luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách đúng đắn đối với giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

NỘI DUNG

Định nghĩa:

Giai cấp công nhân là một giai cấp hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp ngày càng gắn liền đại vào lực lượng sản xuất có tính chất xã hội ngày càng cao; là lực lượng sản xuất cơ bản tiên tiến, trực tiếp hoặc tham gia vào quá trình sản xuất, chủ yếu là sản xuất ra của cải vật chất và cải tạo các mối quan hệ xã hội; là lực lượng lãnh đạo và tổ chức tiến trình lịch sử từ CNTB lên CNXH.

Ở các nước CNTB: giai cấp công nhân là những người không có tư liệu sản xuất, phải làm thuê cho giai cấp tư sản và bị giai cấp tư sản bóc lột về giá trị thặng dư.

Ở các nước CNXH: cùng nhân dân lao động làm chủ tư liệu sản xuất chủ yếu và cùng nhau hợp tác lao động vì mục đích chung của toàn xã hội, trong đó có lợi ích chính đáng của bản thân họ.

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thế giới

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân : Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa , xóa bỏ chế độ người bóc lột người, giải phóng giai cấp công dân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu, xây dựng xã hội Cộng sản chủ nghĩa văn minh.

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân có bốn đặc điểm:

1. Xuất phát từ tiền đề kinh tế- xã hội của sản xuất mang tính xã hội hóa.
2. Thực hiện sứ mệnh là sứ nghiệp cách mạng của bản thân giai cấp công nhân cùng với đông đảo quần chúng mang lợi ích cho xã hội.
3. Xóa bỏ triệt để chế độ tư hữu về sản xuất.
4. Giành lấy quyền lực thống trị xã hội, xây dựng thành công xã hội mới.

Căn cứ khách quan và nhân tố chủ quan trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

1. Điều kiện khách quan

Học thuyết C. Mác – Ph. Ăngghen về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là luận chứng khoa học về địa vị kinh tế xã hội và vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, về mục tiêu và con đường để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Học thuyết đã chứng minh rằng sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân được quy định bởi những điều kiện kinh tế-xã hội khách quan.

- Về địa vị kinh tế xã hội: giai cấp công nhân, con đẻ của nền sản xuất công nghiệp hiện đại, là giai cấp gắn liền với lực lượng sản xuất tiên tiến nhất dưới chủ nghĩa tư bản và bị giai cấp tư sản áp bức, bóc lột nặng nề. Đó là lực lượng phá vỡ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Sau khi giành lại được chính quyền, giai cấp công nhân đại diện cho tiến bộ của lịch sử, là người duy nhất có khả năng lãnh đạo xã hội xây dựng một phương thức sản xuất mới cao hơn phương thức tư bản chủ nghĩa.

Địa vị kinh tế xã hội không chỉ khiến cho giai cấp công nhân trở thành giai cấp cách mạng triệt để nhất mà còn tạo cho họ khả năng làm việc đó. Đó là khả năng đoàn kết thống nhất giai cấp, khả năng đạt tới sự giác ngộ về địa vị lịch sử của mình, khả năng hành động chính trị để từng bước đạt mục tiêu cách mạng. Đó là khả năng đoàn kết các giai cấp khác trong cuộc đấu tranh chống tư bản. Đó là khả năng đi đầu trong cuộc đấu tranh của toàn thể nhân dân lao động và dân tộc vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đó là khả năng đoàn kết toàn thể giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên quy mô quốc tế theo chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Lịch sử thế giới đã chứng minh những kết luận C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là đúng đắn. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân nhằm hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình không phải diễn ra một cách bằng phẳng, thuận buồm xuôi gió.

Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân tuy đang đứng trước những thử thách hết sức nặng nề, nhưng xem xét toàn cảnh của sự phát triển xã hội, giai cấp công nhân, lực lượng sản xuất tiên bộ vẫn đang chuẩn bị những tiền đề khách quan cho thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình dù có trải qua những bước thăng trầm, quanh co, nhưng nó vẫn tiếp tục diễn ra theo quy luật khách quan của lịch sử.

- Về đặc điểm chính trị xã hội: Giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất, là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa – phương thức sản xuất tiên tiến nhất và là lực lượng sản xuất có trình độ xã hội hóa cao.

Giai cấp công nhân luôn đi đầu trong các cuộc cách mạng và làm cách mạng đi đến thắng lợi. Lợi ích của giai cấp công nhân đối lập với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản, nhưng phù hợp với lợi ích, khát vọng giải phóng nhân dân lao động. Do đó giai cấp công nhân càng có đủ điều kiện trở thành lực lượng tổ chức lãnh đạo các giai cấp và tầng lớp lao động khác trong công cuộc xóa bỏ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Giai cấp công nhân là giai cấp có tinh thần cách mạng triệt để, điều này được thể hiện rõ trong các lĩnh vực kinh tế xã hội: Về kinh tế, lợi ích của giai cấp công nhân đối lập với lợi ích của giai cấp tư sản, họ là những người không có tư liệu sản xuất, làm thuê cho các nhà tư bản và bị bóc lột nặng nề. Vì vậy họ phải thực hiện cuộc cách mạng vô sản thành công, họ là những người từ địa vị của người làm thuê trở thành người làm chủ bản thân, làm chủ xã hội. Về xã hội, khi làm cách mạng, giai cấp công nhân đưa cách mạng đến thành công, đập tan nhà nước tư sản, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản- nhà nước của giai cấp vô sản. Tính triệt để cách mạng của giai cấp công nhân còn được thể hiện ở chỗ nó được vũ trang bởi hệ tư tưởng tiên tiến là học thuyết Mác-Lenin được đội ngũ tiên phong của nó là Đảng cộng sản lãnh đạo.

Giai cấp công nhân là giai cấp có tính kỷ luật cao: điều kiện sản xuất tập trung và trình độ kỹ thuật ngày càng hiện đại, cơ cấu tổ chức sản xuất chặt chẽ đã tôi luyện cho giai cấp công nhân hiện đại, tính tổ chức và kỷ luật cao, tác phong công nghiệp; trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, giai cấp công nhân đã phải đoàn kết lại, tổ chức chặt chẽ và có tính cách mạng cao.

2. Điều kiện chủ quan

- Thứ nhất, là bản thân của giai cấp công nhân đã khoogn ngừng hoạt động và trưởng thành từng bước về số lượng và chất lượng. Về số lượng, không những ngày càng tăng lên ở tất cả các nước, kể cả trong “kinh tế tri thức” hiện nay, mà còn đa dạng hơn về cơ cấu các loại công nhân với nhiều ngành nghề ngày càng phong phú, phát triển tinh vi hơn. Về chất lượng, bản thân giai cấp công nhân luôn có sự nâng cao về học vấn, về khoa học công nghệ và tay nghề; từ hoạt động kinh tế, đấu tranh kinh tế trước mắt đã từng bước hoạt động chính trị, đấu tranh chính trị, thông qua các tổ chức hiệp đoàn, công đoàn, từng bước có ý thức giai cấp, giác ngộ giai cấp.
- Thứ hai, Đảng cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình. Giai cấp công nhân coi Đảng cộng sản là hạt nhân chính trị của mình và sự ra đời của Đảng là mốc đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp. Đảng cộng sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân; định ra cương lĩnh, đường lối, chiến lược, chính sách đấu tranh; là người tổ chức, động viên sức mạnh, nguồn lực chính trị xã hội tổng phong trào công nhân.
- Thứ ba, có sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác: liên minh này, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua Đảng cộng sản, tạo nên lực lượng cách mạng hùng hậu để đi tới thành công.

Đặc điểm, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

1. Điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

Mặc dù giai cấp công nhân Việt Nam còn non trẻ, nhỏ bé, trình độ thấp, mang nhiều tàn dư tâm lý và tập quán nông dân, nhưng nhanh chóng đảm đương vai trò lãnh đạo ở nước ta, vì:

- Là một dân tộc có truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm. Ở họ có nỗi nhục mất nước, nỗi khổ vì bị áp bức bóc lột của giai cấp tư sản đế quốc làm cho lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc kết hợp làm một, hình thành tính triệt để cách mạng của giai cấp công nhân được nhân lên gấp bội.
- Giai cấp công nhân trưởng thành trong một loạt phong trào yêu nước và các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp: phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám,... Đặc biệt, cuộc cách mạng tháng 10 Nga bùng nổ thắng lợi đã tác động thần kỳ đến sự nghiệp giải phóng của dân tộc ta- con đường cách mạng dân tộc nhân dân theo đúng hướng Xã hội Chủ nghĩa. Đây là sự kiện cổ vũ gián tiếp giai cấp công nhân non trẻ Việt Nam đứng lên nhận lấy sứ mệnh lãnh đạo của nước ta.
- Đại bộ phận giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân từ nông dân và những tầng lớp lao động khác, họ có mối liên hệ tự nhiên và đông đảo với nhân dân lao động bị mất nước, làm nô lệ, là điều kiện thuận lợi xây dựng tổ chức đoàn kết, đảm bảo quá trình lãnh đạo diễn ra xuyên suốt.
- Ở họ luôn có sự tự giác, minh chứng rằng ngay cả khi chưa có Đảng, nhiều cuộc đấu tranh chống tư bản thực dân tự phát và được nhân dân ủng hộ, yếu tố này làm cho phong trào cách mạng ở nước ta có bước nhảy vọt về chất.

Từ khi ra đời cho đến nay, Đảng cộng sản Việt Nam đã thể hiện vai trò, tinh thần phụ trách trước giai cấp công nhân và dân tộc. Trong tiến trình cách mạng, Đảng ta đã và đang lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc, đưa cả nước đi lên theo con đường chủ nghĩa xã hội. trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa hiện đại hóa đất

nước, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng, văn minh.

2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

- Về kinh tế: Với tư cách là nhân lực lao động chủ yếu tham gia phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN, họ là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH-HĐH.
- Về chính trị-xã hội: giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, tích cực hội nhập, xây dựng, chinh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa.
- Về văn hóa tư tưởng: Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, mà nội dung cốt lõi là xây dựng con người mới XHCN; đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chống lại những quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

3. Liên hệ thực tiễn: Cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc năm 1954

Với mục đích thủ tiêu quyền chiếm hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ; giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mở đường cho công thương nghiệp phát triển; cải thiện đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, lực lượng kháng chiến, đẩy mạnh kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, Đảng ta đã đề ra chính sách cải cách ruộng đất năm 1954.

Trước đó, vào 12/1953 chủ tịch Hồ Chí Minh phê thuận và chính thức ban hành bộ luật mang tên “luật cải cách ruộng đất”, với chủ trương cụ thể như sau:

- Tịch thu toàn bộ ruộng đất và tài sản của thực dân Pháp và của đế quốc xâm lược khác. Đối với địa chủ Việt gian, cường hào gây nhiều tội ác thì tùy tội nặng nhẹ mà tịch thu toàn bộ hoặc một phần tài sản. Đối tượng Việt gian nếu bị xử phạt dưới 5 năm tù thì vẫn được chia ruộng đất, gia đình của đối tượng này vẫn được chia ruộng đất như những nông dân khác.

- Đối với nhân sĩ dân chủ, địa chủ kháng chiến, địa chủ thường (không cộng tác với thực dân Pháp) thì trưng thu toàn bộ ruộng đất hiện có cùng trâu bò và nông cụ. Không đụng đến tài sản khác (tiền, nhà cửa, đồ gia dụng...) của họ. Chính phủ quy định mức giá trưng mua tài sản của đối tượng này như sau: Giá trưng mua ruộng đất là giá sản lượng trung bình hàng năm của ruộng đất đó. Giá trưng mua trâu bò, nông cụ là giá thị trường ở địa phương. Giá trưng mua được trả bằng một loại công phiếu riêng, công phiếu ấy được trả lãi 1,5% mỗi năm, sau thời hạn 10 năm sẽ hoàn vốn. Ngoài ra, đối tượng này và gia đình cũng được chia ruộng đất xấp xỉ như nông dân, và được hưởng những ưu đãi khác một cách thích đáng.
- Khi xét xử người phạm pháp phải tuân theo đúng pháp luật. Nghiêm cấm việc bắt giữ và giết hại trái phép, nghiêm cấm đánh đập, tra tấn hoặc dùng mọi thứ nhục hình khác.

Sau 3 năm tiến hành, cuộc cải cách đã phân chia lại ruộng đất công bằng cho đa số nông dân miền Bắc, xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến, thực hiện được khẩu hiệu “dân cày có ruộng”, khôi phục lại được nhiều ngành nghề kinh tế như: xây dựng nhiều nhà máy xí nghiệp, khôi phục và mở rộng hầu hết các cơ sở công nghiệp quan trọng, giao lưu hàng hóa giữa các nước phát triển,...

Trong giai đoạn đầu, cuộc cải cách thu được kết quả tốt, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần của nhân dân, khiến họ phấn chấn và tích cực chi viện cho kháng chiến chống thực dân Pháp. Tuy nhiên, trong giai đoạn sau, do vội vã nhân rộng cải cách tới nhiều địa phương, trong khi trình độ dân trí lại thấp đã khiến việc thi hành bị mất kiểm soát, gây ra nhiều phương hại và tổn thất.

Nhìn chung, chủ trương cải cách ruộng đất là đúng với tình hình cách mạng lúc đó, song đáng tiếc trong tổ chức thực hiện đã có những sai lầm cả về tư duy và phương pháp, có biểu hiện tả huynh, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, không bám sát thực tế, chủ quan.... Ý nghĩa của cuộc cải cách thì tốt, nhưng do nóng vội và học tập máy móc cách làm của nước ngoài, lại buông lỏng kiểm tra giám sát, có biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong thực thi chính sách... dẫn đến kết quả không như mong muốn.

Tuy nhiên, đến đầu năm 1956, cải cách bị đình chỉ, và suốt 1 năm sau đó, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải tổ chức chiến dịch nhận khuyết điểm và sửa sai, phục hồi danh dự và tài sản cho các trường hợp oan sai, cũng như cách chức nhiều cán bộ cấp cao chịu trách nhiệm về những sai lầm này. Đảng đã dũng cảm nhận lỗi trước đồng bào, kiên quyết sửa sai. Với dũng khí của Đảng cộng sản, Đảng đã lấy lại lòng tin của nhân dân và tiếp tục lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi trên mọi mặt trận.

4. Thành tựu

Đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá; nền kinh tế thị trường định hướng XHCN từng bước được hình thành; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; văn hóa, xã hội có bước phát triển mới; đời sống nhân dân từng bước được nâng lên; dân chủ XHCN được phát huy và ngày càng mở rộng; đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh tổng hợp của đất nước được tăng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ và chế độ XHCN được giữ vững. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Từ thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước, chúng ta có thể khẳng định một cách có cơ sở rằng, được trang bị bằng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, được các tầng lớp nhân dân ủng hộ, tin và đi theo, Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, khả năng lãnh đạo nhân dân Việt Nam không chỉ thắng lợi trong đấu tranh giành và giữ chính quyền trong chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước, mà cả trong xây dựng phát triển kinh tế, xây dựng đất nước theo mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh".

Nhận thức của bản thân về vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Phân tích chủ trương đường lối mà đảng cộng sản việt nam đã dùng để giải quyết trong cuộc Cách mạng tháng 8 năm 1945.

Thành công của Đảng trong hoạch định đường lối và phương pháp cách mạng thời kỳ 1930- 1945 bắt nguồn từ bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại trong việc tiếp thu và vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, có tham khảo những kinh nghiệm tốt của thế giới nhưng không sao chép bất cứ một mô hình có sẵn nào.

Chủ trương sáng tạo trong đường lối và phương pháp cách mạng, thể hiện ở những nội dung sau:

- Sáng tạo trong giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp, giữa phản đế và phản phong
- Sáng tạo trong tập hợp lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc
- Sáng tạo trong lựa chọn phương pháp đấu tranh giành độc lập dân tộc. Đó là những vấn đề thuộc về phương pháp cách mạng. Phương pháp cách mạng là phương thức chuẩn bị và tiến hành để thực hiện mục tiêu cách mạng

2. Kiến của bản thân về hiệu quả lãnh đạo của ĐCS thông qua cuộc Cách mạng tháng 8 năm 1945 và liên hệ đến thời nay.

Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh đã bình tĩnh, vượt qua các rào cản của những tư tưởng và khuôn mẫu giáo điều, kiên định với mục tiêu đã định. Nhờ đó, Đảng đã quy tụ và tập hợp được sức mạnh và lực lượng của toàn thể quốc gia dân tộc, làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trọng trí thức là một chính sách được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sớm quan tâm và được Đảng nhận thức ngày càng cụ thể. Vai trò ngày càng tích cực của tiểu tư sản trí thức, sinh viên, học sinh thông qua các cuộc đấu tranh rất sôi nổi ở các đô thị trước và trong Cách mạng Tháng Tám 1945 đã chứng minh cho sự nhận định đúng đắn của Hồ Chí Minh và Đảng ta về năng lực hoạt động cách mạng của những đội ngũ này.

Lực lượng trong cách mạng giải phóng dân tộc là toàn thể dân tộc, đoàn kết thành một khối thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng (bao gồm các giai cấp, tầng lớp có lòng yêu nước, có tinh thần dân tộc). Đó là một đóng góp vừa sáng tạo, vừa thực tế.

Thành công của Đảng trong hoạch định đường lối và phương pháp cách mạng thời kỳ 1930- 1945 bắt nguồn từ bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Điều đó chứng tỏ rằng, giai cấp công nhân Việt Nam đã và đang đảm đương sứ mệnh của mình rất tốt, sự kiện lịch sử tháng 8 năm 1945 đem lại những kinh nghiệm, bài học , và cả thành tựu mà vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế ngày nay.

Trong 15 năm, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 5 trong ASEAN2 về lĩnh vực phát triển Kinh tế. Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn trên toàn cầu bởi dịch COVID-19 hoành hành, nhưng chính nhờ sự lãnh đạo kinh nghiệm của phó thủ tướng Vũ Đức Đam, tầm nhìn xa trông rộng về tác động của COVID-19 đến an ninh- chính trị với Trung Quốc và nền kinh tế, toàn dân cùng Đảng nhà nước đã tích cực phòng, chống, có nhiều biện pháp,.. Cuối cùng thì Việt Nam có thể tự hào rằng là một trong số ít các nước kiểm soát dịch rất tốt. Đó cũng là một biểu hiện rằng: Sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam XHCN là đúng đắn và cần phát huy.

KẾT LUẬN

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân được quy định bởi nhân tố chủ quan lẫn khách quan. Về nhân tố khách quan đã lý giải được tại sao trong giai đoạn hiện nay, giai cấp công nhân cổ súr mệnh lịch sử, lãnh đạo cuộc cách mạng, xóa bỏ chế độ xã hội cũ xây dựng chế độ mới và có địa vị kinh tế như vậy. Về nhân tố chủ quan đã thể hiện được sự ra đời của Đảng cộng sản, trình độ của giai cấp công nhân đủ trưởng thành để thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử. Và trong suốt quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam cho đến nay, Đảng cộng sản Việt Nam luôn ý thức được vị trí, vai trò, trọng trách của mình trước vận mệnh của dân tộc, tương lai của đất nước, tạo ra những dấu mốc lịch sử quan trọng của cách mạng Việt Nam.

Xác định rõ ràng sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và giai cấp công nhân Việt Nam để từ đó mỗi cá nhân không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm của mình để góp phần xây dựng tổ chức giai cấp công nhân đoàn kết, hùng mạnh, bền vững.

Đảng và nhà nước cần làm tốt hơn nữa để phát huy vai trò của giai cấp công nhân, phát triển về cả số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng tiếp thu nhanh nhạy và đạt năng suất cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình CNXH của Học viện chính trị quốc gia
2. “Vai trò lãnh đạo của Đảng – Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”- Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, cập nhật lúc 14:42, Thứ Sáu, 06/09/2019.
3. “Vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong tiến trình cách mạng Việt Nam”- Ban nội chính Trung Ương, Chủ Nhật, 26/01/2020, 05:25 [GMT+7]
4. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ to lớn, vai trò và vị thế cao như ngày nay”- Viện kiểm soát nhân dân tối cao
5. “Sáng tạo trong đường lối và phương pháp cách mạng: Bài học từ Cách mạng Tháng Tám 1945”- Tạp chí ban Tuyên giáo Trung Ương, Thứ Bảy, 18/8/2018 9:0'(GMT+7)
6. Tài liệu học tập Chủ nghĩa xã hội khoa học – Khoa Lý luận chính trị, Học viện Ngân hàng, Chương 2 “Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân”